

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

**DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K7, TẠI HUYỆN KRÔNG PẮC, KHÓA HỌC 2023-2025
DỰ THI KẾT THÚC PHẦN HỌC**

Thi phần E.III: Kiến thức bổ trợ

Ngày thi: 25/9/2024; Thời gian làm bài: 180 phút;

Địa điểm thi: Trung tâm Chính trị huyện Krông Pắc

SBD	Họ Và Tên	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Đậu Thị Hoài	Ân	01/6/1984	03	<i>Hoài</i>	6	75	Kiểm, nắm
02	Lê Thị Hoài	Anh	20/5/1986	03	<i>Hoài</i>	5	775	Kiểm, nắm
03	Trần Thị	Anh	08/8/1984	03	<i>Trần</i>	12	80	Tam
04	Trịnh Ngọc	Anh	23/6/1980	03	<i>Anh</i>	3	75	Kiểm, nắm
05	Võ Thị	Bảy	15/9/1976	02	<i>Hoài</i>	34	775	Kiểm, nắm
06	H' Sâm	Buôn Knul	19/10/1988		(Nghỉ học theo QĐ số 554a/QĐ-TCT ngày 04/8/2023)			
07	Hồ Sỹ	Chín	28/5/1979	02	<i>Hoài</i>	66	80	Tam
08	Khương Thị	Chung	02/01/1981	02	<i>rehoi</i>	40	875	Tam, bảy năm
09	Nguyễn Kiều	Diễm	20/10/1988	03	<i>rehoi</i>	7	775	Kiểm, bảy năm
10	Phan Thị Kiều	Diễm	12/6/1980	02	<i>rehoi</i>	41	75	Kiểm, nắm
11	Nguyễn Thị	Diệu	21/3/1987	02	<i>rehoi</i>	38	75	Kiểm, nắm
12	Trần Minh	Đức	04/6/1983	02	<i>rehoi</i>	57	80	Tam
13	Nguyễn Thị Thùy	Dung	10/01/1990	02	<i>rehoi</i>	32	80	Tam
14	Nguyễn Hữu	Dũng	05/5/1987	02	<i>rehoi</i>	71	775	Kiểm, bảy năm
15	Trần Văn	Dũng	11/4/1983	02	<i>rehoi</i>	26	75	Kiểm, nắm
16	Châu Thị Mỹ	Duyên	09/11/1986	02	<i>rehoi</i>	28	825	Tam, hai năm
17	Tường Thị	Hà	04/11/1981	02	<i>rehoi</i>	58	825	Tam, hai năm
18	Đinh Thị	Hải	29/5/1981	02	<i>rehoi</i>	29	80	Tam
19	Phan Ngọc	Hải	20/11/1981	02	<i>rehoi</i>	61	75	Kiểm, nắm

SBD	Họ Và Tên	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
20	Đinh Thị	Hằng	28/8/1989	02	<i>[Signature]</i>	37	80	Tam
21	Đinh Thúy	Hằng	20/9/1984	02	<i>[Signature]</i>	59	825	Tam, hai năm
22	Hoàng Thị	Hạnh	10/9/1974	02	<i>[Signature]</i>	45	775	Bảy, bảy năm
23	Nguyễn Thị	Hiền	23/8/1989	02	<i>[Signature]</i>	63	825	Tam, hai năm
24	Nghiêm Thị	Hoa	30/11/1971	03	<i>[Signature]</i>	10	80	Tam
25	Phạm Thị	Hoa	09/12/1975	03	<i>[Signature]</i>	4	75	Bảy, năm
26	Phan Thị Thanh	Hoa	03/8/1979	03	<i>[Signature]</i>	47	80	Tam
27	Đinh Thị Phương	Hồng	18/11/1977	02	<i>[Signature]</i>	24	80	Tam
28	Nguyễn Thị	Hồng	10/12/1981	02	<i>[Signature]</i>	69	775	Bảy, bảy năm
29	Nguyễn Cảnh	Hùng	08/10/1979	02	<i>[Signature]</i>	79	80	Tam
30	Thái Văn	Hưng	19/5/1977	02	<i>[Signature]</i>	39	775	Bảy, bảy năm
31	Nguyễn Thị Thu	Hương	26/10/1971	02	<i>[Signature]</i>	17	725	Bảy, hai năm
32	Trần Thị	Hương	20/4/1984	02	<i>[Signature]</i>	36	85	Tam, năm
33	Nguyễn Thành	Lập	16/3/1978	02	<i>[Signature]</i>	67	775	Bảy, bảy năm
34	Bùi Thị Kim	Liên	20/01/1982	02	<i>[Signature]</i>	25	775	Bảy, bảy năm
35	Trần Thị Châu	Loan	12/10/1985	03	<i>[Signature]</i>	1	80	Tam
36	Võ Thị Cửu	Long	15/10/1987	02	<i>[Signature]</i>	75	825	Tam, hai năm
37	Hồ Thị	Luyện	24/4/1987	03	<i>[Signature]</i>	50	80	Tam
38	Nguyễn Thị	Lý	25/02/1972	03	<i>[Signature]</i>	53	80	Tam
39	Trần Thị Thanh	Mai	05/9/1978	02	<i>[Signature]</i>	23	775	Bảy, bảy năm
40	Hồ Viết	Mạnh	22/7/1982	02	<i>[Signature]</i>	65	80	Tam
41	Hồ Văn	Minh	14/01/1988	02	<i>[Signature]</i>	62	75	Bảy, năm
42	Lại Thị	Mỹ	05/12/1984	02	<i>[Signature]</i>	68	80	Tam
43	Mai Thị	Nga	07/3/1979	02	<i>[Signature]</i>	42	775	Bảy, bảy năm
44	Võ Thị Thanh	Nga	27/12/1988	03	<i>[Signature]</i>	49	80	Tam
45	Hồ Văn	Ngọc	15/11/1988	02	<i>[Signature]</i>	78	775	Bảy, bảy năm

SBD	Họ Và Tên	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
46	Nguyễn Thị	Nguyệt	08/01/1972	03	<i>Thuy</i>	9	775	<i>bay bay nam</i>
47	Nguyễn Thị	Nhật	08/10/1980	02	<i>Thal</i>	16	785	<i>bay bay nam</i>
48	Lê Văn	Phúc	24/6/1966	02	<i>Thuc</i>	15	75	<i>bay bay nam</i>
49	Nguyễn Văn	Phương	06/6/1982	02	<i>Phu</i>	30	75	<i>bay bay nam</i>
50	Phan Tiến	Quân	04/09/1977	02	<i>al</i>	20	75	<i>bay bay nam</i>
51	Dương Văn	Quang	10/8/1982	02	<i>Qu</i>	19	75	<i>bay bay nam</i>
52	Lương Anh	Quang	13/11/1985	03	<i>Quang</i>	48	75	<i>bay bay nam</i>
53	Trần Thọ	Quang	12/02/1982	02	<i>Thur</i>	74	75	<i>bay bay nam</i>
54	Đoàn	Sang	12/3/1987	02	<i>lo</i>	70	80	<i>Tam</i>
55	Nguyễn Thị	Sen	18/3/1971	02	<i>Pol</i>	64	775	<i>bay bay nam</i>
56	Đặng Văn	Sơn	23/6/1986	02	<i>Do</i>	27	80	<i>Tam</i>
57	Nguyễn	Sơn	12/7/1982	02	<i>Phu</i>	72	75	<i>bay bay nam</i>
58	Nguyễn Hữu	Sỹ	20/02/1981	02	<i>lu</i>	44	75	<i>bay bay nam</i>
59	Bùi Thị	Thắm	22/10/1973		(Nghỉ học theo QĐ số 762/QĐ-TCT ngày 14/11/2023)			
60	Hồ Thị Hoài	Thắng	03/11/1982	02	<i>Thal</i>	35	80	<i>Tam</i>
61	Nguyễn Thị Minh	Thanh	27/7/1981	03	<i>Thy Thanh</i>	56	85	<i>Tam bay nam</i>
62	Đoàn Thị	Thảo	23/6/1985	03	<i>Thu</i>	55	75	<i>bay bay nam</i>
63	Huỳnh Thị Thu	Thảo	01/02/1979	03	<i>Thao</i>	52	80	<i>Tam</i>
64	Nguyễn Cao	Thế	18/10/1973	01	<i>Thu</i>	21	75	<i>bay bay nam</i>
65	Nguyễn Thị	Thoa	16/3/1986	03	<i>Th</i>	46	775	<i>bay bay nam</i>
66	Luân Thị	Thời	17/6/1986	03	<i>Thoi</i>	51	80	<i>Tam</i>
67	Nguyễn Xuân	Thức	13/11/1981	03	<i>Thuc</i>	2	80	<i>Tam</i>
68	Nguyễn Khánh Minh	Thương	15/02/1982	02	<i>ng h</i>	33	85	<i>Tam bay nam</i>
69	Phạm Thị	Thường	30/10/1985	02	<i>Thu</i>	14	75	<i>bay bay nam</i>
70	Võ Thị Thanh	Thúy	02/12/1988	02	<i>Thu</i>	13	725	<i>bay bay nam</i>
71	Phạm Thị Bích	Thúy	13/6/1987	02	<i>Th</i>	22	775	<i>bay bay nam</i>

SBD	Họ Và Tên	Tên	Ngày sinh	Số tờ	Ký nộp	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
72	Phan Thị Thu	Thủy	26/6/1977	03	Thủy	8	75	Kiểm 1 năm
73	Nguyễn Đức	Trường	26/3/1981	02	Trường	76	75	Kiểm 1 năm
74	Đặng Minh	Tú	18/5/1987	02	Đặng Minh	73	75	Kiểm 1 năm
75	Lê Đức	Tư	13/10/1982	03	Lê Đức	11	80	Kiểm 1 năm
76	Lê Thị	Tứ	20/6/1975	03	Lê Thị	54	80	Kiểm 1 năm
77	Phạm Anh	Tuấn	27/02/1981	02	Phạm Anh	60	75	Kiểm 1 năm
78	Phan Khắc	Tùng	20/12/1987	02	Phan Khắc	77	825	Kiểm 1 năm
79	Nguyễn Thị	Tuyết	03/3/1978	02	Nguyễn Thị	18	75	Kiểm 1 năm
80	Nguyễn Thị Hải	Vân	08/7/1990	02	Nguyễn Thị Hải	31	75	Kiểm 1 năm
81	Trần Công	Sang	05/10/1984	02	Trần Công	43	75	Kiểm 1 năm

Tổng số học viên theo danh sách: 79 học viên;

Số học viên đủ điều kiện thi: 79 học viên;

Số học viên không đủ điều kiện thi: 0 học viên (lý do: 0);

Số học viên vắng thi: 0 học viên; trong đó: có lý do: 0 học viên; không có lý do: 0 học viên;

Số bài thi hiện có: 79 bài/ 181 tờ.

CÁN BỘ COI THI 01

Phạm Thị Phụng Loan

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Ngày: 27 tháng 9 năm 2024

Phạm Văn Dũng

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thành Dũng



BAN GIÁM HIỆU

TRƯỞNG CHÍNH TRỊ

Nguyễn Thành Dũng

CÁN BỘ COI THI 02

Võ Thị Thông

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Ngày: 27 tháng 9 năm 2024

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT & NCKH

TS. Lê Duyên Hà

TS. Lê Duyên Hà